

BỘ THÔNG TIN VÀ
TRUYỀN THÔNG
Số: 02/2008/TT-BTTTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 4 tháng 4 năm 2008

THÔNG TƯ

Hướng dẫn về cấp giấy phép băng tần

Căn cứ Pháp lệnh Bưu chính, Viễn thông ngày 25 tháng 5 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 187/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị định số 24/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Bưu chính, Viễn thông về tần số vô tuyến điện;

Căn cứ Nghị định 142/2004/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2004 của Chính phủ qui định xử phạt vi phạm hành chính về bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện;

Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn cụ thể việc cấp giấy phép băng tần cho các tổ chức, doanh nghiệp như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Thông tư này hướng dẫn việc cấp giấy phép băng tần cho các doanh nghiệp viễn thông có giấy phép thiết lập mạng và cung cấp dịch vụ viễn thông, các tổ chức, doanh nghiệp chủ mạng viễn thông dùng riêng, mạng nội bộ có sử dụng tần số vô tuyến điện.

2. Cơ quan cấp giấy phép băng tần

2.1. Cục Tần số vô tuyến điện - Bộ Thông tin và Truyền thông tiếp nhận, xử lý hồ sơ, cấp, thu hồi giấy phép băng tần.

2.2. Theo từng thời kỳ trên cơ sở quy hoạch, Bộ Thông tin và Truyền thông công bố các đoạn băng tần được xem xét cấp giấy phép băng tần và hình thức cấp phép băng tần.

3. Hồ sơ xin cấp giấy phép băng tần

Tổ chức, doanh nghiệp xin cấp giấy phép băng tần phải chịu trách nhiệm về tính chính xác và tính hợp pháp của các tài liệu trong hồ sơ liên quan.

3.1. Hồ sơ xin cấp giấy phép băng tần đối với mạng viễn thông công cộng, mạng viễn thông dùng riêng đã có giấy phép thiết lập mạng

3.1.1. Hồ sơ được lập thành 3 bộ (1 bộ là bản chính, 2 bộ là bản sao) gồm:

- a) Đơn xin cấp phép (theo mẫu quy định tại Phụ lục 1);
- b) Bản sao Giấy phép thiết lập mạng và cung cấp dịch vụ viễn thông đối với mạng viễn thông công cộng; Bản sao giấy phép thiết lập mạng viễn thông dùng riêng đối với mạng viễn thông dùng riêng.

3.1.2. Riêng đối với các doanh nghiệp viễn thông trúng tuyển giấy phép thiết lập mạng và cung cấp dịch vụ viễn thông, hồ sơ xin cấp giấy phép băng tần chính là hồ sơ thi tuyển trúng tuyển.

3.2. Hồ sơ xin cấp giấy phép băng tần đối với mạng viễn thông dùng riêng loại không phải cấp giấy phép thiết lập mạng và mạng nội bộ

Hồ sơ được lập thành 3 bộ (1 bộ là bản chính, 2 bộ là bản sao) gồm:

3.2.1. Đơn xin cấp phép kèm theo Đề án xin sử dụng băng tần số để thiết lập mạng thông tin vô tuyến điện, trong đó nêu rõ:

- Đoạn băng tần sử dụng;
- Công nghệ, tiêu chuẩn công nghệ sử dụng (bắt buộc phải ghi chi tiết các thông tin về phát xạ giả, phát xạ trong băng, phát xạ ngoài băng);
- Mục đích, phạm vi hoạt động;
- Cấu hình mạng;
- Phạm vi phủ sóng.

3.2.2. Bản sao có công chứng hoặc chứng thực theo quy định của pháp luật Quyết định thành lập đối với tổ chức, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp trong nước hoặc Giấy phép đầu tư đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoặc Bên nước ngoài trong Hợp đồng hợp tác kinh doanh.

4. Hồ sơ xin sửa đổi, bổ sung giấy phép

4.1. Việc sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép băng tần (trừ thay đổi về băng tần, độ rộng băng tần) được thực hiện trong các trường hợp sau:

4.1.1. Khi có yêu cầu của tổ chức, doanh nghiệp về việc sửa đổi bổ sung nội dung giấy phép.

4.1.2. Khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhằm đảm bảo sử dụng hiệu quả phổ tần số vô tuyến điện.

4.2. Hồ sơ xin sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép

Trong thời gian hiệu lực của giấy phép, nếu tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép phải làm hồ sơ xin sửa đổi, bổ sung. Hồ sơ được lập thành 2 bộ (1 bộ là bản chính, 1 bộ là bản sao) gồm:

a) Đơn xin sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép;

b) Báo cáo chi tiết nội dung sửa đổi, bổ sung và các tài liệu có liên quan.

5. Hồ sơ xin cấp lại giấy phép băng tần

Trước khi giấy phép băng tần hết hạn 90 ngày, nếu tổ chức, doanh nghiệp có đủ điều kiện và có yêu cầu tiếp tục sử dụng thì phải làm lại hồ sơ như trường hợp xin cấp phép mới.

Cục Tần số vô tuyến điện cấp lại giấy phép băng tần trên cơ sở Quy hoạch, kế hoạch phát triển viễn thông và Giấy phép thiết lập mạng và cung cấp dịch vụ viễn thông hoặc giấy phép thiết lập mạng viễn thông dùng riêng đối với trường hợp phải có giấy phép thiết lập mạng.

6. Nơi tiếp nhận hồ sơ và giao nhận giấy phép

Cục Tần số vô tuyến điện - Bộ Thông tin và Truyền thông, 115 Trần Duy Hưng, thành phố Hà Nội.

7. Trình tự, thủ tục giải quyết cấp giấy phép băng tần

Khi nhận được hồ sơ xin cấp giấy phép băng tần, Cục Tần số vô tuyến điện xem xét cấp phép theo trình tự, thủ tục như sau:

7.1. Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ xin cấp phép

7.1.1. Tính hợp lệ của hồ sơ được xác định thông qua :

- a) Số lượng bộ hồ sơ cần phải nộp và những đầu mục văn bản cần phải có trong mỗi bộ hồ sơ theo qui định;
- b) Việc khai đủ nội dung và sự thống nhất giữa các giấy tờ trong hồ sơ xin cấp giấy phép băng tần.

7.1.2. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ theo quy định, trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo cho tổ chức, doanh nghiệp bằng văn bản (theo mẫu quy định tại Phụ lục 2) về những nội dung cần bổ sung, sửa đổi và hướng dẫn hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

7.2. Ấn định băng tần cho các tổ chức, doanh nghiệp xin cấp phép

7.2.1. Việc ấn định băng tần cho các tổ chức, doanh nghiệp chủ mạng viễn thông dùng riêng, mạng nội bộ và mạng viễn thông công cộng trong trường hợp Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức thi tuyển thực hiện theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông về thi tuyển.

7.2.2. Việc ấn định băng tần cho các tổ chức, doanh nghiệp chủ mạng viễn thông dùng riêng, mạng nội bộ và mạng viễn thông công cộng trong trường hợp Bộ Thông tin và Truyền thông không tổ chức thi tuyển, thực hiện theo các bước sau:

- a) Hồ sơ đến trước được ấn định băng tần trước căn cứ vào ngày Cục Tần số vô tuyến điện nhận được hồ sơ xin cấp giấy phép băng tần.
- b) Xem xét việc tuân thủ các quy hoạch tần số liên quan.
- c) Xem xét việc phù hợp với nội dung của giấy phép thiết lập mạng (trong trường hợp mạng phải có giấy phép thiết lập mạng).
- d) Dựa theo đề nghị tại hồ sơ xin cấp phép với điều kiện khả thi về băng tần.

7.3. Cấp giấy phép băng tần

7.3.1. Cục Tần số vô tuyến điện xem xét và hoàn thành xét cấp mới giấy phép (theo mẫu quy định tại Phụ lục 3) trong thời hạn không quá 45 ngày, cấp sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép trong thời hạn không quá 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

7.3.2. Trường hợp từ chối cấp giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản cho tổ chức, doanh nghiệp.